

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 05-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Toàn

Ông Nguyễn Thanh Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thành- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quang Mẫn- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Văn H; sinh ngày 28/12/1999; tại huyện P, tỉnh Q; Nơi cư trú: thôn 3, xã N, huyện P, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Gié-Triêng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn D (chết) và bà: Hồ Thị N (SN: 1975); có vợ Hồ Thị L (SN: 1999), không đăng ký kết hôn và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/02/2020, tạm giam ngày 23/02/2020, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Lương Đình Nam- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

La Thị C, sinh năm: 1964; Nơi cư trú: thôn 3, xã N, huyện P, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

Văn Thị Thu T, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: thôn 3, xã Phước Năng, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

Hồ Thị L, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: thôn 3, xã N, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm 13/7/2019 rạng sáng ngày 14/7/2019, Hồ Văn H đã trèo qua hàng rào lưới B40 vào nhà bếp của bà La Thị C (thôn 3, xã N, huyện P, tỉnh Q). Sau đó, H đi lên gian nhà trên đến chỗ quầy bán thức ăn, H bê thùng nhựa màu xanh ra hướng nhà bếp, đến gần cửa nhà vệ sinh rồi mở nắp thùng lấy hết tiền bên trong, sau đó theo đường cũ ra ngoài rồi đi về nhà. H đếm số tiền trộm cắp được là 489.000đồng (gồm các tờ tiền 1.000đ, 2.000đ, 5.000đ, 10.000đ, 20.000đ) rồi đem cất giấu. Sáng hôm sau, bà C thức dậy phát hiện trong nhà bị trộm cắp nên làm đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn để giải quyết.

Làm việc với Cơ quan điều tra, H đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình và đã giao nộp số tiền 489.000đồng.

Quá trình điều tra còn xác định được: Trưa ngày 22/5/2019, lợi dụng nhà bà C vắng người, Hồ Văn H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản, H vào nhà bà C như lần đột nhập tối ngày 13/7/2019. H đi từ nhà bếp lên nhà trên mở tủ kính lấy một túi xách nữ, màu đen có dây đeo màu vàng của Văn Thị Thu T, con gái bà C (bên trong có một khâu 05 phân vàng, T cất giữ dùm cho bà C, tiền và một số giấy tờ tùy thân của T) và một điện thoại di động Samsung J6, màu xám của bà La Thị C. H tiếp tục đi đến quầy bán thức ăn mở thùng nhựa màu xanh lấy một chiếc ví nữ màu đen bên trong có ba ngăn chứa tiền, H lấy hết số tiền ở ba ngăn rồi để ví lại trên bục bê tông lát gạch men. Sau đó, H cầm theo túi xách của Văn Thị Thu T đi đến cửa tôn phía sau nhà bếp mở cửa đi ra ngoài, H lục trong túi xách này lấy hai tờ tiền mệnh giá 500.000đồng của T rồi để chung với xấp tiền đã lấy trong ba ngăn của ví nữ màu đen, tiếp tục H lấy hộp nhựa màu hồng có 05 phân vàng rồi vứt bỏ túi xách chứa giấy tờ vào bụi cỏ dưới bờ suối bên trái nhà bếp rồi đi về. Trên đường về nhà, H mở hộp nhựa màu hồng lấy 05 phân vàng và vứt hộp nhựa xuống suối. Khi về đến nhà H đếm số tiền trộm được là 19.000.000đồng gồm các loại mệnh giá 500.000đ, 200.000đ, 100.000đ, 50.000đ, 20.000đ (H không nhớ bao nhiêu tờ). Sau

khi trộm cắp được, H mang 05 phân vàng đi bán tại tiệm vàng Hường Học (thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam) được 1.720.000đồng. Số tiền bán vàng và tiền trộm cắp được H đã tiêu xài cá nhân hết. Đối với chiếc điện thoại Samsung J6 H sử dụng một thời gian và bị hư hỏng nên đã vứt bỏ không tìm lại được.

Kết luận định giá số: 10/KL- ĐG ngày 27/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Phước Sơn xác định:

- 05 phân vàng khâu (tại thời điểm cuối tháng 5/2019) có giá trị: 1.720.000đồng;

- 01 điện thoại Samsung J6 màu xám có giá trị: 3.680.000đồng.

Tổng giá trị tài sản (tiền, vàng, điện thoại) Hồ Văn H đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tại nhà bà La Thị C là: 24.889.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, Hồ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên, lời khai của H phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Hồ Văn H tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế khó khăn vợ bỏ đi, hai con còn nhỏ. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hồ Văn H phải có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại cho bị hại là 24.400.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự trả lại cho bà La Thị C 01 ví nữ màu đen, kích thước 25cm x 15cm x 10 cm có khóa kéo, không có dây đeo, bên trong có ba ngăn.

L luận cứ của người bào chữa: Thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hồ Văn H tội “*Trộm cắp tài sản*” và các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn vợ bỏ đi, hai con còn nhỏ, bị cáo đi khỏi nơi cư trú để đi làm kiếm tiền nuôi con và do bị cáo là người dân tộc thiểu số thiếu hiểu biết

pháp luật chứ không cố tình trốn tránh. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung mà Viện kiểm sát truy tố để tạo cơ hội cho bị cáo lao động trả tiền cho bị hại và nuôi con.

Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo đồng ý luận tội của Viện kiểm sát và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại.

Ý kiến Viện kiểm sát: Không thống nhất với ý kiến của người bào chữa về việc bị cáo không cố tình trốn tránh khỏi nơi cư trú. Vì bị cáo đã nhận Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và đã được giải thích nghĩa vụ của mình, nhưng bị cáo đã không chấp hành gây khó khăn cho cơ quan pháp luật. Không chấp nhận áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung truy tố, vì Viện kiểm sát đã xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ để đưa ra mức án nêu trên là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, Hồ Văn H đã lợi dụng lúc nhà bà C không có người ở nhà lén lút vào trộm cắp tài sản vào trưa ngày 22/5/2019 và tối ngày 13/7/2019. Tổng số tài sản mà H trộm cắp có giá trị 24.889.000 đồng.

Bị hại bà La Thị C và Văn Thị Thu T khai: Trưa ngày 22/5/2019, gia đình bà C đi đám cưới, nên đã bị mất trộm một cái điện thoại hiệu Samsung J6, 05 phân vàng và số tiền 19.000.000 đồng và tối ngày 13/7/2019, gia đình bà C tiếp tục mất số tiền 489.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại đã có đủ cơ sở để khẳng định Hồ Văn H đã lén lút vào nhà bà La Thị C trộm cắp tài sản có giá trị là 24.889.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Hồ Văn H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Hồ Văn H là thanh niên tuổi còn trẻ, vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nhưng không lao động mà lại lén lút trộm cắp tài sản của nhà bà La Thị C. Bị cáo đã hai lần đột nhập vào nhà bà C để trộm cắp tài sản. Mặc dù, lần trộm cắp tối ngày 13/7/2019 chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội hai lần trở lên*”. Tuy nhiên, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã bỏ đi khỏi địa phương, gây khó khăn cho cơ quan pháp luật, nên Công an huyện Phước Sơn đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo. Vì vậy, xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Xét luận tội của Đại diện viện kiểm sát và luận cứ của người bào chữa*: Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế khó khăn vợ bỏ đi, hai con còn nhỏ qui định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có cơ sở cần được chấp nhận. Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung mà Viện kiểm sát truy tố vì bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp, trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đi khỏi nơi cư trú, nên Công an phải truy nã. Do đó, không chấp nhận xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hồ Văn H hai lần thực hiện hành vi trộm cắp, tuy nhiên lần thứ hai vào đêm 13/7/2019, số tiền H trộm cắp chưa đủ mức xử lý hình sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội hai lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh kinh tế khó khăn vợ bỏ đi hai con còn nhỏ. Vì vậy, áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Không xử phạt bổ sung vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo H trộm cắp của bà La Thị C và Văn Thị Thu T số tiền là 24.889.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bà La Thị C số tiền là 489.000 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hồ Văn H phải có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại cho bà La Thị C và Văn Thị Thu T là 24.400.000 đồng (trong đó bà La Thị C số tiền là 23.400.000 đồng, bà Văn Thị Thu T số tiền là 1.000.000 đồng)

[7]. *Về xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra Công an huyện Phước Sơn đã thu giữ và trả lại cho bà La Thị C: Số tiền 489.000 đồng (*Bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng*); Trả lại cho bà Văn Thị Thu T 01 túi xách nữ màu đen, kẻ caro, không rõ nhãn hiệu, có dây đeo bằng kim loại màu vàng.

Đối với 01 ví nữ màu đen, kích thước 25cm x 15cm x 10 cm có khóa kéo, không có dây đeo, bên trong có ba ngăn của bà La Thị C. Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự để trả lại cho bà La Thị C.

Đối với vật chứng là chiếc điện thoại Samsung J6, H sử dụng một thời gian bị hỏng nên đã vứt xuống sông thuộc xã Phước Xuân và chiếc hộp màu hồng, sau khi lấy 05 phân vàng từ trong hộp, H vứt lại chiếc hộp xuống suối gần nhà bà La Thị C. Cơ quan điều tra đã truy tìm chiếc điện thoại và chiếc hộp màu hồng nêu trên nhưng không có kết quả. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8]. *Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn nộp tiền án phí, nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Hồ Văn H: 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 20/02/2020.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự tuyên buộc bị cáo Hồ Văn H phải có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại cho bà La Thị C là 23.400.000 đồng (*Hai mươi ba triệu bốn trăm ngàn đồng*) và bà Văn Thị Thu T là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền đã tuyên mà bên phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- *Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự trả lại cho bà La Thị C 01 ví nữ màu đen, kích thước 25cm x 15cm x 10 cm có khóa kéo, không có dây đeo, bên trong có ba ngăn. Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/02/2020.

- Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhân:

- Cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Sở tư pháp Q.Nam
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Lan